

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON NGUYỄN THÁI BÌNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON NGUYỄN THÁI BÌNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON NGUYỄN THÁI BÌNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đặng Thị Tố Trinh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Trung Hiền Lương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Dương Thị Hồng Linh	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên Hội đồng	
4	Võ Thị Kim Hiền	Nhân viên văn thư Tổ trưởng tổ văn phòng	Thư ký Hội đồng	
5	Lê Thị Thanh Huyền	Giáo viên - Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Hoàng Yến Phương	Giáo viên - Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Giáo viên - Tổ trưởng nhóm nhà trẻ	Ủy viên Hội đồng	
8	Phan Nguyễn Ngọc Vân	Giáo viên - Tổ trưởng khối 3 - 4 tuổi	Ủy viên Hội đồng	
9	Huỳnh Thị Kim Quyên	Giáo viên - Tổ trưởng khối 4 - 5 tuổi	Ủy viên Hội đồng	
10	Võ Thị Hải Đường	Giáo viên - Tổ trưởng khối 5 - 6 tuổi	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	28
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	32
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	34
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	38

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	41
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	45
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	46
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	47
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	56
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	57
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	61
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	62
Mở đầu	62
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	62

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	64
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	66
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	68
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	70
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	71
Phần IV. PHỤ LỤC	73

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	

Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình

Tên trước đây: Trường Mẫu Giáo Nguyễn Thái Bình

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 1

Tỉnh / thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Phạm Thị Luật
Huyện / quận / thị xã/ thành phố	Quận 1	Điện thoại	028.38216499
Xã / phường / thị trấn	Nguyễn Thái Bình	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Chưa đạt	Website	mnnguyenthaibinh.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1998	Số điểm trường	04 Gồm: - 01 điểm chính - 03 điểm lẻ
Công lập	Có	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	02	02	03	02	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	04	02	02	03	02
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	03	03	02	02	03
Cộng	11	10	10	10	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	11	10	10	10	10	
1	Phòng kiên cố	11	10	10	10	10	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

II	Khối phòng phục vụ học tập	02	03	03	03	03	
1	Phòng kiên cố	01	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	01	01	01	01	01	Thư viện
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	03	03	03	03	03	
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	01	01	01	01	01	Kế toán
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	05	05	05	05	05	
1	Phòng bếp	04	04	04	04	04	
2	Nhà kho	03	03	03	03	03	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	01	01	01	01	01	Y tế
	Cộng	24	24	24	24	24	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 12 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	

Phó Hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	23	23	00	00	08	15	
Nhân viên	10	08	00	00	09	01	
Cộng	36	34	00	00	17	19	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	24	25	23	22	23
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	32/4 = 8	55/7 = 7,85	47/6 = 7,83	47/7 = 6,7	56/7 = 8
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	254/20 = 12,7	200/18 = 11,1	138/17 = 8,11	183/15 = 12,2	193/16 = 12,1
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	01	01	00	04	02

	(nếu có)					
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	01	00

4. Trẻ em

T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	286	255	185	230	249	
	- Nữ	132	121	86	108	126	
	- Dân tộc thiểu số	39	28	18	49	40	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	58	81	56	100	88	
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	286	255	185	230	249	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	254/09 = 28,20	200/07 = 28,57	138/07 = 19,71	183/07 = 26,14	193/07 = 27,57	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	32/02 = 16	55/03 = 18,3	47/03 = 15,66	47/03 = 15,66	56/03 = 18,66	
9	Trẻ em từ	00	00	00	00	00	

	03 đến 12 tháng tuổi						
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	24	17	18	20	
	Trẻ em từ 24 đến 36 tháng tuổi	32	31	30	29	36	
	Trẻ em từ 3 - 4 tuổi	49	49	53	53	48	
	Trẻ em từ 4 - 5 tuổi	100	55	39	74	65	
	Trẻ em từ 5 - 6 tuổi	105	96	46	56	80	

TỰ ĐÁNH GIÁ**A. ĐẶT VẤN ĐỀ****1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình được sáp nhập từ Trường Mẫu giáo Bé Ngoan 18 và 19 theo Quyết định số 139/QĐ - UB ngày 20 tháng 6 năm 1990 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 với tên gọi Trường Mẫu giáo Nguyễn Thái Bình. Đến năm 1998 thành lập Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình theo Quyết định số 110/QĐ - UB ngày 21 tháng 02 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Quận 1. Trường có 04 cơ sở, cơ sở 1 tọa lạc tại số 121 - 123 Đường Nguyễn Thái Bình; cơ sở 2 tọa lạc tại số 78 Đường Nguyễn Thái Bình; cơ sở 3 tọa lạc tại số 171 - 173 Đường Nguyễn Thái Bình; cơ sở 4 tọa lạc tại số 20 - 30 Đường Calmette Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1. Kết cấu hạ tầng của Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình được cải tạo từ nhà phố để sử dụng, sân chơi được cải tạo từ phần sân thượng các điểm trường đảm bảo có đủ đồ chơi và khu vực vườn cây cho trẻ.

Năm học 2024 - 2025 có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 36 người, chăm sóc giáo dục 200 học sinh.

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, hằng năm nhà trường đều được cấp ngân sách sửa chữa, cải tạo các điểm trường ngày càng khang trang, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non mới.

2. Mục đích tự đánh giá

Theo chỉ đạo của ngành, năm học 2024 - 2025 Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình tiếp tục thực hiện việc tự đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và công khai với xã hội về chất lượng giáo dục của trường; để cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Đây là quá trình Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình tự xem xét, kiểm tra, đánh giá trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục

trường mầm non được quy định tại Thông tư số 22/2024/TT - BGDDT ngày 10 tháng 12 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số Thông tư số 17/2018/TT - BGDDT, Thông tư số 18/2018/TT - BGDDT và Thông tư số 19/2018/TT - BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 23/2024/TT - BGDDT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Đây là cơ hội giúp Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình tự đánh giá thực trạng và hiệu quả các hoạt động từ đó chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, là căn cứ xác đáng để đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng chăm sóc, giáo dục của Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình. Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục giúp Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình có cơ sở đánh giá chính xác, thực hiện việc điều chỉnh các hoạt động chăm sóc và giáo dục một cách toàn diện, để xứng tầm với trường mầm non đạt chuẩn của địa phương và ngành giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 10 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quy trình tự đánh giá của trường thực hiện qua các bước sau:

- Hiệu trưởng ra quyết định số 296/QĐ - MNNTB ngày 03 tháng 9 năm 2024 của Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kế hoạch số

279/KH - MNNTB ngày 26 tháng 8 năm 2024 kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2024 - 2025 thông qua buổi họp toàn thể hội đồng sư phạm và tập huấn công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cho cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Từ ngày 03 tháng 9 năm 2024 đến ngày 06 tháng 9 năm 2024: Các nhóm thu thập, mã hóa các minh chứng, phân công cá nhân viết phiếu đánh giá tiêu chí.

- Ngày 06 tháng 9 năm 2024: Thông qua hoạt động tự đánh giá của các thành viên, tổ nhóm, Hội đồng tự đánh giá thống nhất về mức độ đơn vị đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí và thông qua đề cương chi tiết cáo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 09 tháng 9 năm 2024 đến ngày 13 tháng 9 năm 2024: Họp Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa, xử lý các ý kiến đóng góp.

- Ngày 16 tháng 9 năm 2024 đến ngày 20 tháng 10 năm 2024: Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường.

- Tháng 11 năm 2024: Hoàn thiện và công bố báo cáo tự đánh giá.

- Tháng 12 năm 2024: Thực hiện hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình phân công, phân nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người. Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia vào công tác tự đánh giá để hỗ trợ thu thập, xử lý, phân tích các thông tin minh chứng, đối chiếu các tiêu chí, tiêu chuẩn theo Thông tư số 19/2018/TT - BDGĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2024/TT - BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo của Thông tư 19/2018/TT - BGDĐT; Thông tư số 23/2024/TT - BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất về kiểm định chất lượng giáo dục và

công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất các thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là giúp Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình nhận rõ những ưu điểm cũng như tồn tại nhằm xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục tại trường ngày một tốt hơn.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường mầm non; lớp học được tổ chức theo từng độ tuổi; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được tổ chức hoạt động đảm bảo theo quy định. Chức năng và nhiệm vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trong trường đều được thể chế hóa bằng văn bản và được triển khai thực hiện nghiêm túc, các đoàn thể luôn chủ động và hoạt động đạt hiệu quả. Chú trọng công tác quản lý trong mọi hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Cấp ủy chi bộ và chính quyền Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ; tích cực thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động; quản lý tài chính, tài sản đúng quy định của nhà nước và sử dụng trong hoạt động giáo dục đạt hiệu quả, luôn đảm bảo an ninh trật tự an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình có phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như: thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin; công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong trường được đổi mới tích cực, hiệu quả [H1-1.1-01].

b) Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 số 199/KH-MNNTB ngày 30 tháng 9 năm 2020; có điều chỉnh và bổ sung kế hoạch kịp thời để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đạt hiệu quả qua các năm học được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị và công khai ở bảng tin trường để phụ huynh cùng theo dõi [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng phân công cụ thể các thành viên trong nhà trường giám sát việc thực hiện chuyên môn, hằng tháng họp có đầy đủ biên bản [H1-1.1-03]. Chỉ đạo các tổ chuyên môn chủ động, sáng tạo trong công tác chuyên môn tại trường. Hướng dẫn và tạo điều kiện cho đội ngũ phát huy sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động cho trẻ với phương châm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua các buổi họp Hội đồng sư phạm, sơ kết và tổng kết năm học [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Ban giám hiệu thực hiện rà soát phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển bám vào mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học để bổ sung, điều chỉnh cho giai đoạn tiếp theo phù hợp tình hình thực tế của đơn vị. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường, Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường chưa có nhiều sự đóng góp ý kiến của cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng xây dựng đầy đủ phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường theo từng năm học. Các phương hướng được bám sát yêu cầu nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 và tình hình thực tế của trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, có các biện pháp cụ thể và giám sát việc thực hiện kế hoạch từng năm học đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng đã xây dựng và phát triển theo phương hướng chiến lược được hoạch định rõ ràng cho từng giai đoạn và năm học. Quá trình này có sự tham gia đóng góp ý kiến từ nhiều thành phần: Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo

viên, nhân viên và cả phụ huynh học sinh. Tuy nhiên, sự tham gia của cộng đồng vào quá trình này chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trước khi xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2026 - 2030, hiệu trưởng tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với cộng đồng thông qua các buổi họp do địa phương tổ chức; lấy ý kiến đóng góp của chi bộ và dân cư trên địa bàn Phường Nguyễn Thái Bình cho phương hướng chiến lược và trình Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 phê duyệt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2024, Hội đồng Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình được thành lập theo các Quyết định số 3600/QĐ - UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình, nhiệm kỳ 2019 - 2024; Quyết định số 3080/QĐ - UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về việc thành lập Hội đồng Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình, nhiệm kỳ 2024 - 2029 có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định gồm Chủ tịch, các thành viên khác của hội đồng và 01 thư ký. Hội đồng gồm 09 thành viên, trong đó có 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Nguyễn Thái Bình, 01 Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện cho các bộ phận: tổ chức Đảng, Chính quyền, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn, giáo viên, nhân viên. Hội đồng trường chịu trách

nhệm quyết định về phương hướng hoạt động, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục của đơn vị. Ngoài ra, Hiệu trưởng còn thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng Thi đua - khen thưởng; Hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-01].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác đều có quy định rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định. Các hội đồng hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực, bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu giáo dục [H1-1.2-01]. Các hội đồng khác theo dõi, nắm bắt việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đề xuất khen thưởng kịp thời, công khai, công bằng tạo động lực cho các cá nhân phát huy tác dụng, sáng tạo, cùng nhau nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-02].

c) Hoạt động của các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá thông qua cuộc họp hằng tháng [H1-1.1-04], sơ kết, tổng kết hằng năm [H1-1.1-05]; [H1-1.2-02].

Mức 2:

Hoạt động của các Hội đồng hằng năm đều đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình [H1-1.1-05].

Tuy nhiên, công tác phối hợp kiểm tra, rà soát theo định kỳ của Hội đồng trường đôi lúc còn bị trùng với các kế hoạch phong trào của cấp trên do đó thời gian kết thúc các hoạt động kiểm tra đôi lúc chưa đúng tiến độ với kế hoạch.

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy gồm hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định và hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quyền hạn một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp kiểm tra, rà soát theo định kỳ của Hội đồng trường đôi lúc còn bị trùng với các kế hoạch phong trào của cấp trên do đó thời gian kết thúc các hoạt động kiểm tra đôi lúc chưa đúng tiến độ với kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì tổ chức bộ máy và hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Thực hiện công tác rà soát theo định kỳ, đề xuất kịp thời, linh hoạt về thời gian trong quá trình thực hiện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) *Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) *Hoạt động theo quy định;*
- c) *Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định:

+ Công đoàn: Từ năm 2019 đến nay Tổ chức công đoàn qua 02 kỳ Đại hội nhiệm kỳ 2019 - 2022 Ban Chấp hành Công đoàn gồm 05 thành viên được Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Quận 1 ra Quyết định công nhận số 57/QĐ-CDGD ngày 11 tháng 10 năm 2017; Đại hội nhiệm kỳ 2023 - 2028 Ban Chấp hành Công đoàn gồm 03 thành viên được Ban Thường vụ Liên Đoàn Lao động Quận 1 ra Quyết định công nhận số 338/QĐ-LĐLĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 [H1-1.3-01].

+ Chi đoàn: Trực thuộc Đoàn Phường Nguyễn Thái Bình. Ban Chấp Hành Chi đoàn gồm 03 thành viên do Đại hội bầu ra và được Quyết định chuẩn y số 44/QĐ-ĐP ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Ban chấp hành Đoàn Phường Nguyễn Thái Bình [H1-1.3-02].

+ Chi hội Chữ thập đỏ: Hoạt động theo sự chỉ đạo của Hội Chữ thập đỏ Quận 1, gồm 36 hội viên. Ban chấp hành chi hội gồm 03 thành viên do Phó Hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng làm Chi hội trưởng, Bí thư Chi đoàn là Chi hội phó và ủy viên là tổ trưởng tổ văn phòng [H1-1.3-03].

+ Chi hội khuyến học: Hoạt động theo sự chỉ đạo của Hội Khuyến học phường Nguyễn Thái Bình, gồm 31 hội viên. Ban chấp hành Chi hội khuyến học gồm 03 thành viên do Phó Hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục làm Chủ tịch [H1-1.3-04].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức khác tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức để thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Cụ thể như sau:

+ Công đoàn hoạt động theo Điều lệ công đoàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của công đoàn hằng quý, hằng năm và cả nhiệm kỳ. Báo cáo tình hình tổ chức các hoạt động công đoàn với cấp ủy chỉ bộ, công đoàn cấp trên

định kỳ 01 lần/tháng. Đẩy mạnh hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công đoàn viên. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao năng lực làm chủ của công đoàn viên [H1-1.3-01]. Tuy nhiên, Ban thanh tra nhân dân là giáo viên trực tiếp chăm sóc trẻ nên còn hạn chế trong việc điều hành các hoạt động của ban.

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Khi tổ chức hoạt động đoàn viên được cung cấp thông tin và phát biểu ý kiến của mình, ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và tổ chức, tiến hành hoạt động theo ý kiến của đa số [H1-1.3-02].

+ Căn cứ vào kế hoạch Hội Chữ thập đỏ Quận 1, Chi hội Chữ thập đỏ Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình xây dựng kế hoạch và đăng ký thực hiện các công trình nhân đạo phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Chi hội Chữ thập đỏ thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em và cán bộ, giáo viên, nhân viên; hiến máu nhân đạo, tuyên truyền vận động hội viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện [H1-1.3-03].

+ Dựa vào kế hoạch của Chi hội khuyến học Phường Nguyễn Thái Bình, Chi hội khuyến học Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình đã tổ chức các hoạt động cụ thể: Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong đơn vị, đăng ký mô hình "Công dân học tập" và đánh giá mô hình công dân học tập hằng năm trên trang Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam; tổ chức khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập và nâng cao trình độ, khen thưởng con cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt thành tích cao trong học tập [H1-1.3-04].

c) Hằng năm các đoàn thể và tổ chức khác được rà soát, đánh giá cụ thể các hoạt động làm được, chưa làm được theo các biểu mẫu đánh giá của cấp trên và đưa vào khen thưởng những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để có giải pháp cải thiện vào năm học sau [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình gồm 14 đảng viên (trong đó có 03 đảng viên là cán bộ quản lý; 10 đảng viên là giáo viên; 01 đảng viên là

nhân viên) có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Đảng ủy Phường Nguyễn Thái Bình phân công, thực hiện tốt việc học tập chuyên đề làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh Chi ủy gồm 03 đồng chí được Đảng ủy Phường Nguyễn Thái Bình ra Quyết định chuẩn y số 48-QĐ/ĐU ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 162-QĐ/ĐU ngày 12 tháng 12 năm 2024. Từ năm 2020 đến nay, Chi bộ Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2022, 2024 Chi bộ đạt thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-05].

b) Đoàn thể và các tổ chức khác luôn hỗ trợ, gắn kết chặt chẽ, đóng góp tích cực cho hoạt động của Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình cùng phát triển vững mạnh [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-05].

Mức 3:

a) Từ năm 2020 đến nay, Chi bộ Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2022, 2024 Chi bộ đạt thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-05], luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Đảng ủy Phường Nguyễn Thái Bình phân công, thực hiện tốt việc học tập chuyên đề làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh [H1-1.3-05]. Công tác phát triển Đảng mỗi năm kết nạp 01 đảng viên mới, vượt chỉ tiêu nhiệm kỳ 2022-2025 đề ra.

b) Công đoàn, Chi đoàn tích cực đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục rèn luyện đoàn viên nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị; tham gia đóng góp ủng hộ quỹ "Vì biển đảo quê hương", quỹ "Vì người nghèo", "Vì tuyến đầu Tổ quốc". Tích cực tham gia các hoạt động phong trào, hội thi do các cơ quan ban ngành Quận 1 và Phường Nguyễn Thái Bình phát động. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiến thức, biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng dịch bệnh cho bản thân, gia đình, trẻ và cộng đồng [H1-1.1-05]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]. Tuy nhiên, một số hoạt động phong trào tại địa phương chưa đạt hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh

Chi bộ, các đoàn thể và tổ chức khác có cơ cấu tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; luôn hoạt động tích cực, đạt hiệu quả, tham gia đóng góp, hỗ trợ nhiệt tình các hoạt động của địa phương. Chi bộ Đảng đóng vai trò then chốt trong việc lãnh đạo, củng cố nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng cho các thành viên trong Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động phong trào tại địa phương chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình tiếp tục duy trì, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non, Bí thư chi bộ xây dựng kế hoạch phân công đảng viên tham gia tích cực và hiệu quả hơn trong công tác do quận và phường phát động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình thuộc trường hạng 1; có 01 Hiệu trưởng được Ủy ban nhân dân Quận 1 bổ nhiệm theo Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2023; 01 Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục được bổ nhiệm theo Quyết định số 6457/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021; 01 Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng được bổ nhiệm theo Quyết định số 790/QĐ-UBND vào ngày 22 tháng 4 năm 2020 [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập 05 tổ chuyên môn: tổ chuyên môn nhà trẻ, tổ chuyên môn mẫu giáo 3 - 4 tuổi, tổ chuyên môn mẫu giáo 4 - 5 tuổi, tổ chuyên môn mẫu giáo 5 - 6 tuổi, tổ cấp dưỡng và tổ văn phòng (gồm các nhân viên kế toán, văn thư, bảo vệ, nhân viên phục vụ), các tổ có 01 tổ trưởng để điều hành hoạt động của tổ thực hiện nhiệm vụ theo quy định [H1-1.2-01]; [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học và thực hiện sinh hoạt tổ định kỳ theo quy định. Ngoài ra, còn có các buổi họp đột xuất để kịp thời triển khai các công tác khác khi có yêu cầu. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo quy định: Bồi dưỡng chuyên môn, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, các hoạt động giáo dục khác theo Chương trình giáo dục mầm non, quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học, tham gia đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn chủ động đề xuất và thực hiện các chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và có thảo luận ghi chép biên bản đầy đủ [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được đánh giá qua các cuộc họp, định kỳ hằng tháng có rà soát và kịp thời điều chỉnh phù hợp với từng nội dung [H1-1.4-02].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã góp phần hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình [H1-1.4-02]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn của tổ và của nhà trường. Các chuyên đề Cấp Quận năm học 2019 - 2020 “Xây dựng môi trường thiên nhiên, tăng cường vận động cho trẻ”; năm học 2021 - 2022 “Ứng dụng steam trong tổ chức hoạt động cho trẻ”; năm học 2022 - 2023 “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ”; Chuyên đề Cụm “Hướng dẫn thao tác chăm sóc, kỹ năng vệ sinh cho trẻ” qua chuyên đề giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, đã góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-03]. Ngoài ra, tổ chuyên môn giáo viên còn đề xuất và thực hiện hiệu quả các hoạt động lễ hội và hội thi có sự tham gia của cha mẹ trẻ như: “Trung bày mâm quả và trang trí lồng đèn”; “Đầu bếp nhí”...[H1-1.1-05]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]. Tuy nhiên, có tổ chuyên môn chưa bồi dưỡng thúc đẩy các thành viên trong tổ đạt kết quả cao trong các chuyên đề, hội thi.

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các các nhiệm vụ của tổ theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non, có xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và thực hiện đạt hiệu quả theo nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Hoạt động của một số tổ chuyên môn chưa thúc đẩy các thành viên đạt kết quả cao trong các hội thi chuyên đề.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo Phó Hiệu trưởng chuyên môn tích cực xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, tiếp tục nâng cao chất

lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; Phối hợp với tổ trưởng chuyên môn tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, đổi mới đa dạng, phong phú hình thức sinh hoạt các chuyên đề nhằm chia sẻ sáng kiến kinh nghiệm trong hoạt động, nâng cao hiệu quả các chuyên đề và hội thi các tổ chuyên môn tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hoà nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. Hiệu trưởng có xây dựng kế hoạch tuyển sinh trong đó ưu tiên nhận trẻ 5 tuổi để đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn [H1-1.5-01].

b) Năm học 2024 - 2025, Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình có tất cả 10 nhóm, lớp gồm: Nhà trẻ có 02 nhóm 19 - 24 và 24 - 36 tháng tuổi; 08 lớp mẫu giáo trong đó có 03 lớp 3 - 4 tuổi, 02 lớp 4 - 5 tuổi và 03 lớp 5 - 6 tuổi. Trong các năm học vừa qua và năm học 2024 - 2025 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

c) Các trẻ được tổ chức học bán trú và được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đúng quy định của Chương trình giáo dục mầm non theo lịch sinh hoạt phù hợp từng lứa tuổi [H1-1.5-01].

Mức 2:

Trường đảm bảo phân chia số lớp theo đúng lứa tuổi, quy mô phòng học và hạng trường, đảm bảo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01]:

- + 01 nhóm nhà trẻ 19 - 24 tháng: 13 trẻ.
- + 01 nhóm nhà trẻ 25 - 36 tháng: 20 trẻ.
- + 03 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 46 trẻ (bình quân 16 trẻ/lớp).
- + 02 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 50 trẻ (bình quân 25 trẻ/lớp).
- + 03 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 71 trẻ (bình quân 23 trẻ/lớp).

2. Điểm mạnh

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

100% trẻ được tổ chức bán trú tại trường.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch duy trì số trẻ đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, sổ sách được quản lý, lưu trữ đầy đủ tại trường theo quy định của Luật Lưu trữ [H1-1.6-01].

b) Hàng năm, định kỳ kế toán lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê báo cáo tài chính và tài sản theo quy định về Phòng Tài chính Kế hoạch Quận 1; có công khai định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định thông qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm; trường thực hiện tốt việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thể hiện cụ thể các nội dung thu chi được tập thể sư phạm thống nhất thông qua Hội nghị Cán bộ - Viên chức – Người lao động được bổ sung, cập nhật kịp thời phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và các quy định hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

c) Trường quản lý thực hiện thu chi sử dụng tài chính theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý sử dụng đất đai và cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu phục vụ các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả và tuân theo các quy định của pháp luật, mọi thành viên trong trường có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản trong trường. Hàng năm trường thực hiện tốt kiểm kê tài sản và thực hiện kê khai tăng giảm tài sản trong sổ sách đầy đủ. Thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Công tác tài chính được công khai trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, trên bảng tin hàng tháng và trong Hội nghị Công chức - viên chức đầu năm học. Thủ quỹ cấp phát thu chi

đúng chế độ, không để xảy ra mất mát, thâm hụt quỹ. Sử dụng ngân sách Nhà nước có hiệu quả, nâng cao được chất lượng giáo dục của đơn vị [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận kế toán áp dụng thiết bị quét mã vạch đồng bộ với phần mềm New-invoice (hóa đơn tự in) để in hóa đơn thu tiền cho học sinh trong thu chi học phí giúp tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả, đảm bảo tính chính xác và chuyên nghiệp trong việc thu và quản lý các khoản thu của học sinh; thực hiện có hiệu quả ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình [H1-1.6-02].

b) Trong 5 năm qua nhà trường không có vi phạm về công tác thu chi, tài chính. Có đầy đủ biên bản kết luận đánh giá tốt của thanh tra, kiểm toán tài chính hàng năm [H1-1.6-03].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-03]. Tuy nhiên việc xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn chưa thực hiện.

2. Điểm mạnh

Bộ phận kế toán lưu trữ đầy đủ các báo cáo tài chính, thực hiện kịp thời các chế độ cho cán bộ, giáo viên và nhân viên. Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo duy trì thực hiện tốt công tác tài chính theo đúng quy định, Hiệu trưởng

xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị [H1-1.7-01].

b) Đầu năm học trường có quyết định phân công cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với khả năng và sở trường của từng cá nhân, từ đó thúc đẩy các bộ phận thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, đảm bảo tốt các hoạt động của Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình [H1-1.2-01]; được giới thiệu quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành như: Lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp và khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nghỉ mát 1

lần/năm. Chăm lo đầy đủ các khoản lễ, tết; trang phục bảo hộ lao động [H1-1.1-05]; [H1-1.3-01]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

Cán bộ quản lý thực hiện nhiều biện pháp phát huy năng lực của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị [H1-1.1-05]; [H1-1.3-01]. Tuy nhiên một số giáo viên mới chưa phát huy hết những kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo, chưa chủ động trong nhiệm vụ quản lý nhóm, lớp.

2. Điểm mạnh

Công tác quản lý hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên trên phần mềm. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Phân công, sử dụng Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý; đảm bảo đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên mới chưa có kinh nghiệm, chưa biết phối hợp giữa lý thuyết và thực tiễn công việc trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhóm, lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm học sau, Hiệu trưởng vẫn duy trì đảm bảo các quyền lợi của giáo viên theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tích cực hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên mới nhằm nâng cao tay nghề và kỹ năng quản lý nhóm, lớp đạt hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, cán bộ quản lý thực hiện xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, điều kiện của nhà trường. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.8-01].

b) Cán bộ quản lý triển khai cho giáo viên thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần, ngày theo quy định của Điều lệ trường mầm non và Chương trình giáo dục mầm non; theo hướng dẫn bồi dưỡng chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục được phó hiệu trưởng tổ chức rà soát nội dung và kiểm tra các hoạt động chăm sóc giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.4-02]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-03]. Tuy nhiên, đôi lúc giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo án chưa linh hoạt khi tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

Mức 2:

Cán bộ quản lý thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hàng tháng đối với hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả như giấy khen đơn vị tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 (Quyết định số 602/QĐ-GDDT ngày 16 tháng 9 năm 2020); giấy khen đơn vị tiêu biểu dạy học trực tuyến trong thời gian nghỉ học, phòng chống dịch Covid-19 (Quyết định số 602/QĐ-GDDT ngày 16 tháng 9 năm 2020); Tập thể Lao động xuất sắc: năm học 2019 - 2020; 2020 - 2021; 2021 - 2022; 2022 - 2023; Cờ Thi đua Thành phố năm học 2021 - 2022; Bằng khen Thành phố năm học 2019 - 2020, 2020 - 2021; năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023; giáo viên: đạt 01 giải khuyến khích giáo viên giỏi Cấp Thành phố năm học 2022 - 2023 [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của trường phù hợp với quy định hiện hành, thực tế địa phương và điều kiện của đơn vị, kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá; các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Còn vài giáo viên điều chỉnh kế hoạch giảng dạy chưa kịp thời khi tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ để đạt hiệu quả cao hơn, phân công Phó Hiệu trưởng sâu sát, giúp đỡ giáo viên còn gặp khó khăn khi thực hiện kế hoạch chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng Quy chế dân chủ theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

được sự thống nhất cao của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khi tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị Cán bộ - viên chức - Người lao động và các buổi họp như: Họp Hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn nhằm góp phần xây dựng Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình ngày một tốt hơn [H1-1.1-04]; [H1-1.6-04]; [H1-1.9-01].

b) Trong các năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị [H1-1.9-02].

c) Nhà trường luôn báo cáo kịp thời, đầy đủ kết quả thực hiện Quy chế dân chủ, công khai trong nhà trường theo đúng quy định [H1-1.1-05]; [H1-1.9-03].

Mức 2:

Cán bộ quản lý thực hiện các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ của nhà trường được đảm bảo công khai, minh bạch thông qua cuộc họp Hội đồng sư phạm hàng tháng, qua hoạt động giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội đồng nhân dân các cấp [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.6-04]; [H1-1.9-03]. Tuy nhiên, việc thực hiện báo cáo công khai trên trang điện tử của trường đôi lúc chưa kịp thời do cập nhật thông tin còn chậm.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Trong các năm qua không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ. Lãnh đạo nhà trường quan tâm thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhân viên cập nhật thông tin trên trang web chưa kịp thời nên đôi lúc công khai còn chậm so thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy việc thực hiện tốt các chế độ báo

cáo đúng quy định và đúng tiến độ, đảm bảo việc thực hiện dân chủ theo đúng quy định của luật hiện hành. Hiệu trưởng phân công bí thư chi đoàn, nhân viên văn thư phụ trách trang tin điện tử của đơn vị cập nhật thông tin kịp thời, đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự trong đơn vị, thực hiện phân công ca trực bảo vệ và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhà trường để phối hợp thực hiện tốt phương án đề ra. Trường

xây dựng các phương án cụ thể như: Vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống ngộ độc thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực trong nhà trường nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]. Tuy nhiên, một số ít giáo viên chưa có biện pháp hướng dẫn phù hợp nên một số học sinh chưa có ý thức tự phòng chống các tai nạn thương tích.

b) Nhà trường thực hiện hộp thư góp ý, đường dây nóng và phối kết hợp với chính quyền địa phương cụ thể là Công an Phường Nguyễn Thái Bình để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của đội ngũ và phụ huynh nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ em trong nhà trường [H1-1.10-01].

c) Trong các năm học qua, Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.1-05]; [H1-1.3-01].

Mức 2:

a) Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh theo mùa; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.1-05]; [H1-1.3-01].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đầy đủ các phương án theo quy định, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong những năm qua không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa có biện pháp hướng dẫn phù hợp nên một số học sinh chưa có ý thức tự phòng chống các tai nạn thương tích.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục hướng dẫn giáo viên tích cực đưa các nội dung phòng chống tai nạn thương tích vào kế hoạch giáo dục, hội thảo chuyên đề, phân công Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị theo kế hoạch, thực hiện tốt khâu chăm sóc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tham mưu và phối hợp tốt với các cơ quan chức năng, ký kết đầy đủ hồ sơ an ninh trật tự với chính quyền địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đầy đủ các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Cán bộ quản lý nhà trường làm tốt chức trách và nhiệm vụ được giao. Quản lý toàn bộ hoạt động của nhà trường đúng theo kế hoạch và theo sự chỉ đạo các cấp.

Trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non, đầy đủ số lượng, đúng thành phần, các đoàn thể có trình độ chuyên môn và năng lực tổ chức điều hành hiệu quả.

Nhà trường nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương, thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động.

Trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động

nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao.

Thực hiện tốt chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác quản lý tài chính, tài sản có công khai đầy đủ, đúng quy định.

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh.

Điểm yếu cơ bản

Hoạt động tổ chuyên môn chưa thúc đẩy các thành viên đạt kết quả cao trong các chuyên đề, hội thi giáo viên giỏi.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Đội ngũ Cán bộ quản lý của nhà trường có thời gian công tác trong ngành giáo dục nhiều năm, có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non, có năng lực quản lý tổ chức các hoạt động nhà trường đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn trở lên, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ, có năng lực tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Nhân viên của trường có trình độ đào tạo theo quy định, có tinh thần trách nhiệm phục vụ tốt cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường luôn đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách và mọi quyền lợi cho giáo viên, nhân viên, động viên tinh thần phấn đấu của đội ngũ, an tâm thực hiện tốt công tác.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định; b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý trường đều có thâm niên công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều có bằng đại học sư phạm mầm non, đã qua lớp đào tạo cán bộ quản lý giáo dục và hoàn thành lớp trung cấp chính trị đạt 3/3 - tỷ lệ 100% [H1-1.4-01].

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục hằng năm được tập thể tham gia đóng góp ý kiến theo chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non đúng quy định, có sự tham gia đóng góp ý kiến và xếp loại của cấp trên, kết quả: Xếp loại Tốt 3/3 - tỷ lệ 100% [H2-2.1-01].

c) Cán bộ quản lý đều có năng lực quản lý và tổ chức hiệu quả các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non trong công tác chỉ đạo, kiểm tra; hàng năm tham gia tốt việc học tập bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H1-1.1-05]; [H2-2.1-02], phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng còn hạn chế trong việc ứng dụng các phần mềm quản lý lưu trữ hồ sơ.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục hằng năm được tập thể tham gia đóng góp ý kiến theo chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non xếp loại Tốt 3/3 - tỷ lệ 100% [H2-2.1-01].

b) Hàng năm, được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục đều được đánh giá đúng theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non đạt loại tốt và xuất sắc [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có năng lực chuyên môn, được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, lãnh đạo, chính quyền và phụ huynh tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Phó Hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng còn hạn chế trong việc ứng dụng các phần mềm trong việc quản lý lưu trữ hồ sơ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Cán bộ quản lý tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn và nghiên cứu kỹ các công văn, nghị quyết, kế hoạch để chỉ đạo thực hiện đúng; tham mưu với các cấp lãnh đạo trong việc thực hiện công tác quản lý nhà trường, lắng nghe những góp ý của tập thể để có biện pháp khắc phục những hạn chế trong quá trình chỉ đạo thực hiện công tác, bồi dưỡng và tạo điều kiện cho Phó Hiệu trưởng nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm trong công tác điều hành quản lý nâng cao hiệu quả hoạt động và biết ứng dụng các phần mềm trong việc quản lý lưu trữ hồ sơ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo theo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên của trường đủ theo quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.2-01].

b) Trường có 23/23 giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó có 15/23 giáo viên đạt trên chuẩn, đạt tỷ lệ 65% [H2-2.1-02].

c) Giáo viên của nhà trường được đánh giá xếp loại theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Kết quả năm học 2023 - 2024: 06/23 giáo viên được xếp loại Tốt, đạt tỷ lệ 26%; 17/23 giáo viên được xếp loại khá đạt tỷ lệ 73,9% [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) 23/23 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, đạt tỷ lệ 65%; trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến nay, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo

được duy trì ổn định phù hợp với nhiệm vụ công việc [H1-1.4-01]; [H2-2.1-02]. Giáo viên của nhà trường được đánh giá xếp loại theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Kết quả năm học 2023 - 2024: 06/23 giáo viên được xếp loại Tốt, đạt tỷ lệ 26%; 17/23 giáo viên được xếp loại khá đạt tỷ lệ 73,9% [H1-1.4-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến nay, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-05].

Mức 3:

23/23 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, đạt tỷ lệ 65% trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến nay, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định phù hợp với nhiệm vụ công việc [H2-2.1-02]. Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến nay, không có giáo viên không đạt về chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo Đại học (65%).

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục rà soát đội ngũ giáo viên, có kế hoạch bồi dưỡng, thúc đẩy giáo viên tích cực phấn đấu nhằm duy trì số lượng và chất lượng giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) *Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) *Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) *Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hiệu trưởng phân công nhân viên văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ và nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác y tế [H1-1.2-01].

b) Nhân viên nhà trường đạt trình độ chuẩn, được đào tạo theo quy định và đáp ứng yêu cầu công việc được phân công: 01 nhân viên kế toán có trình độ cao đẳng kế toán hành chính sự nghiệp; 01 nhân viên văn thư trình độ đại học chuyên ngành kế toán, đã tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác quản lý văn thư lưu trữ; 03 nhân viên đạt trình độ sơ cấp nấu ăn, 02 nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ; 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên vệ sinh được nhà trường tổ chức bồi dưỡng hằng năm [H1-1.2-01]; [H1-1.4-01]; [H2-2.1-02].

- c) Nhân viên nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công [H1-1.4-01]. Tuy nhiên do trường có nhiều cơ sở nên đôi lúc việc đảm bảo các hoạt động khi tổ chức lễ hội tại các điểm trường còn hạn chế.

Mức 2:

- a) Số lượng nhân viên của trường đầy đủ theo quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, gồm có: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 03 nhân viên nấu ăn, 02 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên nuôi dưỡng và 01 nhân viên phục vụ [H1-1.4-01].

b) Trong 5 năm liên tiếp từ năm 2020 đến nay, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, hằng năm được xếp loại đánh giá đúng theo quy định [H1-1.1-05].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo theo quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và đáp ứng được vị trí việc làm [H1-1.2-01]; [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên năng động, có trách nhiệm, được phân công theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc theo năng lực làm việc phù hợp với công việc được giao. Các nhân viên đều đáp ứng được công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Trường có nhiều cơ sở nên đôi lúc nhân viên còn hạn chế trong việc hỗ trợ khi có hoạt động lễ hội cùng lúc tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục quan tâm hỗ trợ, phát huy thế mạnh và tinh thần làm việc năng động, sáng tạo của đội ngũ nhân viên và duy trì số lượng nhân viên cho hoạt động nhà trường. Phân chia hợp lý thời gian tổ chức các lễ hội tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có năng lực chuyên môn, được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, lãnh đạo, chính quyền và phụ huynh tín nhiệm.

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo cao (15/23 giáo viên - tỷ lệ 65,21%).

Đội ngũ nhân viên nhà trường năng động, có trách nhiệm.

Điểm yếu cơ bản

Trường có nhiều cơ sở nên đôi lúc nhân viên còn hạn chế trong việc hỗ trợ khi có lễ hội tại trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình với 04 cơ sở nằm trên địa bàn Phường Nguyễn Thái Bình, trường thuộc dạng nhà phố, các cơ sở của trường đều có lầu, có tường rào bao quanh, khu vực bếp được xây dựng riêng, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, các điểm trường được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hằng năm nên ngày càng khang trang, sạch, đẹp và được trang bị đủ thiết bị, đồ chơi, đồ dùng phục vụ tốt hoạt động giáo dục và chăm sóc nuôi dưỡng.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- b) *Quy mô;*
- c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình có 4 cơ sở nằm trên Phường Nguyễn Thái Bình Quận 1: cơ sở 1: 121-123 Đường Nguyễn Thái Bình; cơ sở 2: 78 Đường Nguyễn Thái Bình; cơ sở 3: 171-173 Đường Nguyễn Thái Bình và cơ sở 4: 20-30 Đường Calmette [H1-1.6-02].

b) Trường có 10 nhóm lớp trong đó có 02 nhóm nhà trẻ và 08 lớp mẫu giáo.

c) Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình thuộc dạng nhà phố, có 04 cơ sở với tổng diện tích đất là 593,43 m², được xây dựng kiên cố theo cấu trúc một trệt và 3 lầu. Tổng diện tích xây dựng và sử dụng là 2790,04 m², bình quân 13,95

m²/trẻ. Trong đó diện tích sử dụng tại cơ sở 1: 799,31 m²; cơ sở 2: 272 m²; cơ sở 3: 978,43 m²; cơ sở 4: 418,32 m². Do trường thuộc dạng nhà phố nên sân thượng và sảnh trệt được cải tạo thành sân chơi chung. Sân chơi ở từng cơ sở bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn, thân thiện cho tất cả trẻ được tiếp cận sử dụng. Sân vườn được bố trí trên các tầng lầu với tổng diện tích: 20,93 m². Cụ thể diện tích tại cơ sở 1: 73,9 m²; cơ sở 3: 94,37 m²; cơ sở 4: 80,52 m² có cây xanh và thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp. Sân chơi tại cơ sở 4 chưa bố trí vườn cây và vườn rau cho trẻ. Các cơ sở là dạng nhà phố nên chỉ có cây xanh tạo bóng mát trước cổng trường. Các hạng mục công trình như: phòng học, phòng chức năng, bếp và sân chơi, khuôn viên có tường, rào bao quanh chắc chắn, kiên cố, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường và tường rào bao xung quanh kiên cố đảm bảo an toàn. Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi.

3. Điểm yếu

Sân ngoài trời tại cơ sở 4 chưa bố trí vườn cây và vườn rau cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo nhà trường có kế hoạch từng bước cải tạo và tận dụng khoảng không phù hợp có thể sử dụng được để bố trí thêm khu vực vườn cây và vườn rau cho trẻ tại điểm 4.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn).*

Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phụ trợ.*

Mức 3

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Phòng Hiệu trưởng đặt tại cơ sở 121-123 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 có diện tích 39,2 m² có phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành [H3-3.1-01].

Phòng Phó Hiệu trưởng đặt tại cơ sở 171-173 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, có diện tích 15,59 m² có phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành [H3-3.1-01].

Phòng dành cho nhân viên có diện tích 16,28 m² có tủ để đồ dùng cá nhân. Phòng hành chính quản trị có diện tích 8,5 m² đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành [H3-3.1-01].

Phòng bảo vệ được nhà trường sử dụng 1 phần ở tầng trệt gần cửa ra vào cổng của cơ sở 20-30 Calmette có diện tích 6 m² làm khu vực nghỉ ngơi của bảo vệ và chỗ để đồ dùng cá nhân, dụng cụ lao động, được trang bị quạt máy [H3-3.1-01].

Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt đủ tại các cơ sở với tổng diện tích:

15,86 m² tạo điều kiện thuận tiện cho nhân viên và khách liên hệ sử dụng [H3-3.1-01].

Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên tại các cơ sở cho cán bộ - giáo viên - nhân viên đảm bảo an toàn với tổng diện tích 94,36 m² [H3-3.1-02].

b) Nhà trường đảm bảo đủ số phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em cho các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo phù hợp với lứa tuổi.

Khu sinh hoạt chung để tổ chức các hoạt động học, chơi, ăn và ngủ không gian thoáng mát yên tĩnh và có đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giao sục trẻ. Tổng diện tích 10 phòng học tại các 03 cơ sở tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ là 667,45 m², bình quân diện tích sử dụng 3,34 m²/trẻ. Diện tích các phòng học cụ thể tại các cơ sở như sau: cơ sở 121-123 Nguyễn Thái Bình là 235,2 m², cơ sở 171-173 Nguyễn Thái Bình là 188,53 m², cơ sở 20-30 Calmette là 243,72 m² [H1-1.6-02] [H1-1.4-04] [H1-1.5-01]. Tất cả các nhóm lớp và khối phòng phục vụ học tập đều có đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng; thiết bị dạy học đảm bảo cho trẻ được hoạt động tốt [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Các tầng lầu có lớp học được bố trí nhà vệ sinh dành cho trẻ, phân chia khu vực trai, gái riêng biệt được lắp đặt các thiết bị phù hợp với tổng diện tích là 100,86 m². Tuy nhiên tại cơ sở 121-123 Nguyễn Thái Bình và cơ sở 171-173 Nguyễn Thái Bình mỗi tầng có nhà vệ sinh sử dụng chung cho 2 lớp học [H3-3.1-01].

Phòng giáo dục nghệ thuật (âm nhạc) tại điểm 171-173 Nguyễn Thái Bình với diện tích 30,99 m² được trang bị máy cassette, đàn organ, nhạc cụ, có tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa [H3-3.1-02]. Khu giáo dục thể chất được bố trí tại lầu 3 các cơ sở với tổng diện tích: 258,01 m². Cụ thể tại cơ sở 121-123 Nguyễn Thái Bình là 82,4 m²; cơ sở 171-173 Nguyễn Thái Bình là 94,37 m²; cơ sở 20-30 Calmette là 81,24 m² được trang bị đồ chơi, đồ dùng vận động đa dạng, đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ.

Phòng học thông minh tại cơ sở 171-173 Nguyễn Thái Bình có diện tích 40,6 m² với các thiết bị thông minh như máy tính bảng, ti vi thông minh và có trang bị nhiều đồ dùng đồ chơi [H3-3.1-02].

Thư viện được bố trí tại tầng lững cơ sở cơ sở 171-173 Nguyễn Thái Bình với diện tích: 45,59 m² gắn liền với không gian văn hoá Hồ Chí Minh với các loại sách truyện, hình ảnh phù hợp cho trẻ và giáo viên.

c) Khu vực nhà bếp được xây dựng kiên cố, thiết kế khoa học thông thoáng, xung quanh tường bếp được ốp gạch men, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ tại cơ sở 4 với diện tích là 83,29 m² được thiết kế theo quy trình bếp 1 chiều với đầy đủ trang thiết bị phục vụ nấu ăn theo quy định, được ký hợp đồng bảo trì gaz, phòng chống cháy nổ. Kho thực phẩm được bố trí gần khu vực nhà bếp, phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt với diện tích 3,15 m².

Văn phòng trường tại cơ sở 121-123 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 có diện tích 39,2 m² được trang bị đầy đủ bàn ghế, máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành phục vụ cho hội họp [H3-3.1-01].

Phòng y tế đặt tại tầng trệt cơ sở 4 có diện tích 15, 91 m² được trang bị bàn, tủ thuốc, giường và đầy đủ các thiết bị phục vụ sơ cấp cứu. Có danh mục thuốc theo quy định, cân điện tử, thước đo, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe cho trẻ và các loại sổ sách theo dõi theo yêu cầu của y tế.

Nhà kho được bố trí tại cơ sở 78 Nguyễn Thái Bình để đồ dùng và dụng cụ chung của trường và làm khu vực lưu trữ hồ sơ của trường.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: văn phòng trường có diện tích 39,2 m²; phòng Hiệu trưởng có diện tích 39,2 m²; phòng Phó Hiệu trưởng có diện tích 15,59 m²; phòng hành chính quản trị có diện tích 8,5 m²; phòng y tế có diện tích 15,91 m²; phòng nghỉ của nhân viên có diện tích 16,28 m². Các điểm trường đều có khu vệ sinh cho nhân viên, giáo viên nhà trường với tổng diện tích nhà vệ sinh là 15,86 m² [H3-3.1-01]. Các phòng có đầy đủ các thiết bị phù hợp [H1-1.4-04]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Nhà trường bố trí nhà xe tại các cơ sở cho cán bộ - giáo viên - nhân viên với tổng diện tích 94,36

m², khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn [H1-1.4-04]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường đảm bảo đủ số phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em cho các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo phù hợp với lứa tuổi [H1-1.4-04]; [H1-1.5-01]. Phòng ngủ của trẻ dùng chung với phòng sinh hoạt, không gian thoáng mát yên tĩnh, với tổng diện tích 667,45 m²/200 trẻ, diện tích bình quân 3,34 m²/trẻ đảm bảo đúng theo quy định. Các phòng hoạt động khác có đầy đủ các đồ dùng, tủ kệ phục vụ cho trẻ được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.1-01].

Phòng giáo dục nghệ thuật (âm nhạc) với diện tích 30,99 m² được trang bị máy cassette, đàn organ, nhạc cụ, có tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa [H3-3.1-02].

Khu giáo dục thể chất được bố trí tại lầu ba của các cơ sở với tổng diện tích là 258,01 m². Cụ thể tại cơ sở 121-123 Nguyễn Thái Bình là 82,4 m²; cơ sở 171-173 Nguyễn Thái Bình là 94,37 m²; cơ sở 20-30 Calmette là 81,24 m² được trang bị đồ chơi, đồ dùng vận động đa dạng, đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ.

Thư viện chưa bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thư viện của trường được bố trí tại tầng lửng cơ sở cơ sở 171-173 Nguyễn Thái Bình với diện tích là 45,59 m² gắn liền với không gian văn hoá Hồ Chí Minh với các loại sách truyện, hình ảnh phù hợp cho trẻ và giáo viên.

Tất cả các nhóm lớp và khối phòng phục vụ học tập đều có đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng; thiết bị dạy học đảm bảo cho trẻ được hoạt động tốt [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Sân vườn được bố trí tại các sân thượng của các cơ sở, có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động khám phá, trải nghiệm và giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ, có đầy đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với từng lứa tuổi, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-03]. Khu vực

trẻ chơi đầy đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT - BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012, Ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non đáp ứng đúng theo từng lứa tuổi [H3-3.1-03].

Mức 3

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ chưa đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

a) Khu vệ sinh tại cơ sở 121-123 Nguyễn Thái Bình và cơ sở 171-173 Nguyễn Thái Bình xây riêng biệt với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và mỗi khu nhà vệ sinh sử dụng cho hai lớp học [H3-3.1-01].

Kho chứa đồ dùng đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập ở từng cơ sở không có. Đồ dùng đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập của các lớp tập trung về cơ sở 78 Nguyễn Thái Bình.

Khu vực giáo dục thể chất Khu giáo dục thể chất được bố trí tại lầu ba của các cơ sở được trang bị đồ chơi, đồ dùng vận động đa dạng, đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ và có một phòng giáo dục nghệ thuật tại cơ sở 171-173 Nguyễn Thái Bình.

Trường không có phòng làm quen tin học riêng biệt. Cơ sở 20-30 Calmette các bé làm quen ngoại ngữ tại lớp. Tại cơ sở 171-173 học sinh làm quen ngoại ngữ tại phòng học Steam có tivi thông minh, máy tính bảng và phần mềm làm quen ngoại ngữ. Tại cơ sở 121-123 Nguyễn Thái Bình trẻ được học tại phòng họp có tivi thông minh, phần mềm làm quen ngoại ngữ [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng sinh hoạt chung cho các lớp. Phòng sinh hoạt chung kết hợp làm nơi tổ chức ăn, ngủ cho trẻ bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ hoạt động; có tranh ảnh, trang trí đẹp, phù hợp; hành lang cho trẻ hoạt động đảm bảo an toàn. Có đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt, hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ

chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

3. Điểm yếu

Khu vệ sinh tại cơ sở 1 và 3 xây riêng biệt với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và mỗi khu nhà vệ sinh sử dụng cho 02 lớp học.

Kho chứa đồ dùng đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập ở từng cơ sở không có. Đồ dùng đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập của các lớp tập trung về cơ sở 78 Nguyễn Thái Bình.

Trường không có phòng làm quen tin học riêng biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cải tạo nhà vệ sinh đủ với số lượng chậu rửa và xí bệt cho trẻ. Cải tạo, sắp xếp để mỗi cơ sở có kho chứa đồ dùng đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập và phòng làm quen tin học riêng biệt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1. Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường sử dụng nguồn nước máy sạch, đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Hằng năm, trường đều thực hiện xét nghiệm nước có giấy chứng nhận của ngành y tế, để đảm bảo nguồn nước sạch cho trẻ. Nhà trường hợp đồng công ty cổ phần nước Hoàng Minh có nhãn hiệu là I-on Life cung cấp nước uống cho trẻ hằng ngày [H1-1.10-02].

Hệ thống cấp điện được sửa chữa thay mới kịp thời trong năm bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường.

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành. Hằng quý đều đón Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy Quận 1 kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy và đều có kết quả xếp loại tốt.

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại, máy tính các phòng học, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, văn phòng trường, bếp được kết nối Internet; trường đã kết nối mạng nội bộ phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.3-03].

Nhà trường hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích Quận 1 để thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hằng ngày tại trường. Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; các phương tiện, dụng cụ thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Trường thực hiện thu gom hằng ngày không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường tại đơn vị [H1-1.10-02].

b) Nhà trường có các phòng phụ trợ trong khối công trình kiên cố. Tuy nhiên các phòng như phòng quản trị, phòng bảo vệ và khu vực vệ sinh chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

c) Trường có trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non

quy định. Ngoài ra, trường còn trang bị tivi tương tác thông minh giúp giáo viên và học sinh ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-04].

Trường có trang bị một số đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định như: Các đồ chơi lắp ráp nam châm, răng cưa để tăng khả năng sáng tạo, các đồ chơi tăng cường vận động... được sử dụng khi tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời bảo đảm tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ [H1-1.4-04].

Ngoài ra, giáo viên thường xuyên bổ sung các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm như các đồ chơi phát triển vận động; bộ đồ chơi học tập, các loại cờ... [H1-1.4-04].

Nhà trường tổ chức các hội thi thiết kế đồ chơi hằng năm như hội thi thiết kế đồ chơi học tập năm học 2021 - 2022; hội thi, triển lãm "Đồ dùng dạy học dành cho giáo dục đặc biệt" năm học 2023 - 2024 và hội thi thiết kế đồ chơi vận động, đồ chơi với cát, với nước cho trẻ mầm non cấp trường năm học 2024 - 2025, lựa chọn đồ chơi tham gia Hội thi Cấp Quận: đạt 01 giải Nhất hội thi làm đồ dùng đồ chơi lấy trẻ làm trung tâm cấp Quận năm học 2021-2022; đạt 01 giải Khuyến khích hội thi, triển lãm "Đồ dùng dạy học dành cho giáo dục đặc biệt" cấp quận năm học 2023 - 2024 [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Hằng năm, lãnh đạo trường đều có kiểm tra, bổ sung, sửa chữa các trang thiết bị cần thiết cho các lớp, kịp thời giải quyết các yêu cầu đề xuất của giáo viên theo tình hình cấp thiết và kinh phí hợp lý và thực hiện sổ theo dõi cấp phát, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi [H1-1.6-02]; [H3-3.3-02].

Mức 2:

Nhà trường chưa có các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định theo Tiêu chuẩn quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

Mức 3:

Nhà trường chưa có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải đáp ứng quy định.

Nhà trường có trang bị một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định và sử dụng có hiệu quả trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đồ chơi tự làm có tính sáng tạo, mang lại hiệu quả.

3. Điểm yếu

Hạng mục công trình quy định của trường được xây dựng kiên cố theo mức độ 1.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số phòng nhóm, lớp theo từng độ tuổi, các phòng chức năng đảm bảo diện tích theo quy định và trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng để trẻ được hoạt động. Sắp xếp để số lượng xí và bồn rửa tay đủ cho học sinh theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đủ các phòng theo quy định, các phòng đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Trường có hệ thống thoát nước tốt đảm bảo vệ sinh môi trường, có nguồn nước sạch và hợp vệ sinh, đảm bảo an toàn cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Hệ thống cống rãnh của nhà trường được lắp đặt thi công đạt yêu cầu, thoát nước tốt, không xảy ra tình trạng ứ đọng nước khi sử dụng.

Điểm yếu cơ bản

Diện tích sân còn hạn chế nên chưa bố trí vườn cây và vườn rau cho trẻ tại cơ sở 20-30 Calmette, chưa có cây xanh tạo bóng mát.

Diện tích nhà vệ sinh trẻ chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trường mầm non có nhiệm vụ chăm sóc giáo dục giúp trẻ phát triển một cách toàn diện và chuẩn bị tâm thế cho trẻ bước vào lớp Một. Song không thể coi trường mầm non là nơi duy nhất đảm bảo hoàn toàn quá trình giáo dục cho trẻ, bởi vì hằng ngày trẻ chỉ ở trường với một thời gian nhất định, còn lại trẻ sống ở gia đình và chịu sự ảnh hưởng sâu sắc của môi trường giáo dục gia đình. Do đó để thực hiện mục tiêu giáo dục nói chung, giáo dục mầm non nói riêng, không những phải làm tốt công tác giáo dục trong nhà trường mà còn phải kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội.

Xác định được tầm quan trọng cũng như vai trò, vị trí của công tác phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; trong những năm qua, Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình không ngừng tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm tạo ra môi trường giáo dục thống nhất. Công tác tham mưu với cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương được nhà trường thực hiện thường xuyên, công tác phối hợp với các ban ngành đoàn thể, thể hiện sự thống nhất cao. Trong công tác xã hội hóa giáo dục, nhà trường phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ quy định và thực hiện nhiều công trình thiết thực, có hiệu quả.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh để thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường xây dựng phương hướng hoạt động và đề ra các hoạt động, công trình thiết thực phục vụ cho học sinh [H1-1.1-06].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch dựa vào kế hoạch và đặc điểm của đơn vị với phương châm cùng chung tay chăm sóc trẻ tạo cho trẻ có cơ hội được tham gia các hoạt động [H1-1.1-06].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ và luôn đồng hành cùng với nhà trường trong mọi hoạt động [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H4-4.1-01].

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, tham gia vào các buổi tuyên truyền, hội thảo về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, phòng chống dịch bệnh cho trẻ tuổi mầm non [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H4-4.1-01].

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H4-4.1-01]. Tuy nhiên vẫn còn một số phụ huynh chưa quan tâm đến các hoạt động tại trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng theo điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường và với giáo viên để thực hiện các hoạt động của trường, của lớp đạt kế hoạch đề ra.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa quan tâm đến các hoạt động tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng phối hợp cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục duy trì và phát huy khả năng hoạt động tích cực của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện và thu hút sự quan tâm từ phía phụ huynh tham gia vào các hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường thực hiện tốt việc vận động, tham mưu với các cấp, các ngành của địa phương, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục mầm non [H1-1.3-05]; [H1-1.6-02].

b) Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp, qua việc trao đổi tuyên truyền giữa giáo viên và phụ huynh [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-06].

Mức 2

a) Trong những năm qua, nhà trường chủ động và tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương hỗ trợ thực hiện nhiều công trình xây dựng, sửa chữa trường lớp; tham mưu hỗ trợ kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị giúp cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.2-01]. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về chính sách của cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương ban hành nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thành lập ban chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi [H1-1.5-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, huy động các nguồn lực của cha mẹ học sinh để xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường, đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đạt hiệu quả [H1-1.1-06]; [H4-4.1-01]. Tuy nhiên, trường chưa huy động được nhiều sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

Mức 3

Trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị tại địa phương để xây dựng nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp, xây dựng môi trường giáo dục

lành mạnh an toàn cho trẻ; thực hiện ký kết liên tịch thực hiện việc đảm bảo an ninh trật tự với công an Phường Nguyễn Thái Bình, phối hợp ký kết an toàn giữa nhà trường với trạm y tế như tiêm ngừa, phòng chống dịch bệnh (sởi, rubella), uống vitamin A. Hàng năm, nhà trường được công nhận “Đơn vị văn hóa [H1-1.1-05]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động tham mưu tốt với các cấp lãnh đạo địa phương và huy động được các nguồn lực xã hội đầu tư, hỗ trợ nhà trường trong công tác bổ sung trang thiết bị, xây dựng môi trường sạch đẹp, an toàn.

3. Điểm yếu

Trường chưa huy động được nhiều sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Bí thư - Hiệu trưởng tiếp tục phát huy sự chủ động, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, cá nhân, tổ chức doanh nghiệp ở địa phương để tăng cường huy động các nguồn lực tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường ngày một khang trang, hiện đại hơn, hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo; công tác phối hợp với các ban ngành, đoàn thể; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục với ban đại diện cha mẹ học sinh có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

Điểm yếu cơ bản

Trường chưa huy động được nhiều sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Qua sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo và nhà trường, quá trình nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục của tập thể và sự phối hợp của cha mẹ học sinh, trẻ được sống, học tập, vui chơi theo đúng đặc điểm tâm sinh lý từng lứa tuổi, được phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ theo Chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Giáo viên trường thực hiện tốt việc theo dõi đánh giá trẻ và áp dụng biện pháp tích cực tác động trên trẻ đạt hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch đề ra phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường đã phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01].

c) Định kỳ theo sự phân công, Ban giám hiệu tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, giúp cho giáo viên các nhóm, lớp tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình đề ra và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ tại mỗi nhóm, lớp khi được Ban giám hiệu dự giờ, thăm lớp [H1-1.4-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng. Hằng năm trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường đều có kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đánh giá việc thực hiện Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường đã phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1; hướng dẫn giáo viên thực hiện soạn kế hoạch theo từng lứa tuổi của nhóm lớp mình phụ trách. Nhà trường đã kết nối mạng nội bộ cho các lớp, giáo viên thực hiện việc soạn kế hoạch năm - tháng - tuần trên phần mềm Mindjet Manager [H1-1.1-05]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

Mức 3

a) Nhà trường chưa thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo Chương trình

giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương [H1-1.8-02].

b) Hằng năm, nhà trường đảm bảo nghiêm túc tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục và chăm sóc trẻ, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với địa phương [H1-1.1-05], [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện đúng Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

3. Điểm yếu

Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới chưa được nhà trường tham khảo, áp dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng và hai Phó Hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng, có kế hoạch kiểm tra kế hoạch giáo dục từng lớp, điều chỉnh kịp thời nếu thấy chưa phù hợp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt, linh hoạt các phương pháp tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và với trẻ theo từng lứa tuổi [H1-1.1-05]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.2-01].

b) Giáo viên tổ chức các hoạt động và xây dựng môi trường giáo dục dựa trên nhu cầu hứng thú của trẻ, kích thích trẻ tham gia vào các hoạt động cùng cô và bạn [H1-1.8-02]; [H5-5.2-02].

c) Giáo viên lập kế hoạch và lựa chọn tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế. Tổ chức các lễ hội, tham quan nhằm giúp trẻ được trải nghiệm thực tế [H1-1.4-05]; [H5-5.2-02].

Mức 2

Thông qua việc lựa chọn và lập kế hoạch tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh giáo viên luôn tạo cho trẻ nhiều hứng thú và niềm vui khi tham gia các hoạt động phù hợp với độ tuổi, qua đó trẻ có cơ hội được quan sát, tìm tòi khám phá một cách tự nhiên, thoải mái [H1-1.4-05]; [H1-1.8-02]; [H5-5.2-02].

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp: Nhu cầu, khả năng của trẻ em; kích thích hứng thú; tạo cơ hội cho trẻ em tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H1-1.8-02]; [H5-5.2-02]. Tuy nhiên đối với giáo viên tập sự chưa nhạy bén và khéo trong việc xử lý tình huống giáo dục khi tổ chức hoạt động.

2. Điểm mạnh

Giáo viên luôn quan tâm đến việc đầu tư tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ phù hợp với điều kiện và lứa tuổi nhằm giúp trẻ thích tìm hiểu, khám phá, mạnh dạn tự tin, tham gia vào các hoạt động.

3. Điểm yếu

Giáo viên tập sự chưa nhạy bén và khéo léo trong việc xử lý tình huống giáo dục khi tổ chức hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, phân công Phó Hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng quản lý lớp nhằm giúp giáo viên linh hoạt trong việc tổ chức các loại hình giáo dục. Hướng dẫn cho giáo viên mới cách giải quyết tình huống khi tổ chức hoạt động cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều phối hợp với bệnh viện Quận 1 tổ chức khám sức khỏe, tẩy giun cho trẻ; phối hợp với trạm y tế Phường Nguyễn Thái Bình khi có chiến dịch tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh... [H1-1.10-02].

b) Năm học 2024 - 2025, có 200/200 trẻ, đạt tỷ lệ 100% được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-01].

c) Nhà trường lập kế hoạch chăm sóc 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì như: cùng kết hợp với phụ huynh và giáo viên chú trọng đến chế độ dinh dưỡng đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì. Đồng thời, nhà trường có biện pháp cho trẻ dư cân béo phì luyện tập vận động nhằm hạn chế tăng cân mà vẫn đảm bảo sức khỏe cho trẻ. Trong năm học 2023 - 2024, số trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi 13/13 trẻ đạt tỷ lệ 100%; trẻ dư cân - béo phì được phục hồi 04/26 trẻ đạt tỷ lệ 15,4% [H1-1.1-05]; [H1-1.10-02]; [H5-5.3-02].

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua các cuộc họp phụ huynh, qua bảng bảng tin tuyên truyền của trường [H1-1.1-05]; [H1-1.10-02]; [H5-5.3-02].

b) Dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 (điều chỉnh lại Điểm d Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT) [H1-1.1-05]; [H5-5.3-02].

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp dinh dưỡng của trẻ. Trong năm học 2024 - 2025, số trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi 13/13 trẻ đạt tỷ lệ 100%; trẻ dư cân - béo phì được phục hồi 04/26 trẻ đạt tỷ lệ 15,4% [H1-1.1-05]; [H1-1.10-02]; [H5-5.3-02]. Tuy nhiên, tỷ lệ phục hồi trẻ thừa cân, béo phì chưa cao do một số giáo viên

chưa thường xuyên tổ chức tăng cường các hoạt động cho trẻ thừa cân, béo phì tại nhóm, lớp.

Mức 3

Nhà trường tổng hợp kết quả cân, đo khám sức khỏe hằng năm, năm học 2023 - 2024 trường có 236/249 trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt 94,7% về chiều cao và cân nặng [H1-1.1-05]; [H1-1.10-02]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ. Luôn quan tâm và đảm bảo chế độ dinh dưỡng của trẻ theo quy định.

Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng hàng năm đạt cao so với quy định (100%).

3. Điểm yếu

Tỷ lệ phục hồi trẻ thừa cân, béo phì chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phân công các Phó Hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động vận động cho trẻ trong lớp, ngoài trời. Bên cạnh đó, nhà trường kết hợp tổ chức các chuyên đề về dinh dưỡng nhằm tư vấn cho phụ huynh các kiến thức về thực phẩm, cách chế biến và sự kết hợp các dưỡng chất giúp phụ huynh hiểu thêm về sự cân bằng dinh dưỡng để chế biến các bữa ăn cho trẻ hợp lý, nhằm giảm tỷ lệ trẻ dư cân, béo phì.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trong năm học 2023 - 2024, tỷ lệ chuyên cần trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi đạt 98%, trẻ ở các độ tuổi khác đạt từ 96% trở lên [H1-1.5-01].

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi được chuẩn bị đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp một, năm học 2023 - 2024, nhà trường có 80/80 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-01].

c) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-05].

Mức 2

a) Trong năm học 2023 - 2024, tỷ lệ chuyên cần trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi đạt 98%, trẻ ở các độ tuổi khác đạt từ 96% trở lên [H1-1.5-01].

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi được chuẩn bị đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp một, năm học 2023 - 2024, nhà trường có 80/80 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-01].

c) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-05].

Mức 3

a) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi được chuẩn bị một đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp một, năm học 2023 - 2024, nhà trường có 80/80 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-01].

b) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-05]. Tuy nhiên kiến thức nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em khuyết tật học hòa nhập chưa được giáo viên quan tâm.

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần và tỷ lệ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non của trẻ đạt cao.

3. Điểm yếu

Kiến thức nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em khuyết tật học hòa nhập chưa được giáo viên quan tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục giữ vững chỉ tiêu trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Đồng thời, phân công Phó Hiệu trưởng sưu tầm các tài liệu và đưa vào nội dung học tập bồi dưỡng thường xuyên, yêu cầu giáo viên tham khảo kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ.

Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng hàng năm đạt cao so với quy định (100%).

Tỷ lệ chuyên cần và tỷ lệ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non của trẻ đạt cao.

Điểm yếu cơ bản

Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới chưa được nhà trường tham khảo, áp dụng.

Tỷ lệ phục hồi trẻ thừa cân, béo phì chưa cao.

Kiến thức nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em khuyết tật học hòa nhập chưa được giáo viên quan tâm.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Qua việc tự đánh giá, đối chiếu với tổng số 75 chỉ báo của 25 tiêu chí trong 05 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BDGĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình tự đánh giá kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1:

+ Các tiêu chí đạt: 22/22, tỷ lệ: 100%

+ Các tiêu chí không đạt: 00/22, tỷ lệ: 00%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2:

+ Các tiêu chí đạt: 11/22, tỷ lệ: 50%

+ Các tiêu chí không đạt: 03/22, tỷ lệ: 13,63%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3:
- + Các tiêu chí đạt: 09/17, tỷ lệ: 52,94%
- + Các tiêu chí không đạt: 8/17, tỷ lệ: 47%
- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 1.
- Trường mầm non đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Luật

Phần IV. PHỤ LỤC
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Từ năm 2020 - 2025	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.1-02]	Trang web trường	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn phòng	Văn thư
	3	[H1-1.1-03]	Biên bản họp hằng tháng của trường, các tổ chuyên môn	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn phòng	Văn thư
	4	[H1-1.1-04]	Biên bản họp Hội đồng trường; biên bản họp hội đồng sư phạm	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn phòng	Văn thư
	5	[H1-1.1-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	6	[H1-1.1-06]	Hồ sơ Ban đại diện Cha mẹ học	Từ năm 2019-2020	Văn phòng	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			sinh: - Kế hoạch hoạt động Ban đại diện Cha mẹ học sinh - Biên bản họp Ban đại diện Cha mẹ học sinh cấp lớp, cấp trường. - Danh sách Ban đại diện Cha mẹ học sinh cấp lớp, cấp trường. - Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh - Hồ sơ xã hội hóa giáo dục	đến năm 2023-2024		
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ tổ chức: - Quyết định thành lập Hội đồng nhà trường. - Quyết định thành lập Hội đồng	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Ủy ban nhân dân Quận 1 Hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			thi đua-khen thưởng; Hội đồng chấm thi sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm giáo viên giỏi. - Quyết định thành lập: Tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, ban kiểm tra nội bộ. - Quyết định phân công cán bộ-giáo viên-nhân viên.			
	2	[H1-1.2-02]	Nghị quyết, kế hoạch tháng	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn: - Quyết định thành lập công đoàn nhà trường.	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Liên đoàn lao động Quận 1 Chủ tịch Công	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			- Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Công đoàn - Nghị quyết Công đoàn - Kế hoạch hoạt động Công đoàn - Báo cáo sơ, tổng kết Công đoàn - Biên bản đại hội công đoàn. - Danh sách khen thưởng cán bộ-giáo viên-nhân viên trong các phong trào thi đua. - Hồ sơ phòng chống bạo lực học đường, bình đẳng giới.		đoàn	
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn: - Quyết định (chuẩn y) Ban chấp hành Chi đoàn	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Đoàn phường Nguyễn Thái Bình Bí thư chi đoàn	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			- Nghị quyết Chi đoàn. - Biên bản đại hội chi đoàn. - Báo cáo sơ, tổng kết Chi đoàn			
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ công tác Chữ thập đỏ	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	Văn thư
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Chi hội khuyến học	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Văn thư
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ Chi bộ: - Quyết định chuẩn y Bí thư chi bộ, chi ủy. - Nghị quyết, biên bản đại hội chi bộ. - Biên bản họp chi bộ. - Kế hoạch, báo cáo hoạt động	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Đảng ủy phường Nguyễn Thái Bình	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			chi bộ. - Giấy khen tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ			
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ quản lý nhân sự - Quyết định bổ nhiệm: Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng. - Quyết định nhận nhiệm sở. - Văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận trung cấp chính trị, ngoại ngữ, tin học. - Phiếu đánh giá xếp loại công chức, viên chức, nhân viên. - Hồ sơ cán bộ công chức.	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn thư	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			- Bảng khen giấy khen Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.			
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ tổ chuyên môn, tổ văn phòng: - Kế hoạch tổ theo năm, tháng, tuần. - Biên bản họp tổ. - Sổ họp của thành viên trong tổ.	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Tổ trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ quản lý tài sản: - Bản kê khai tài sản. - Biên bản kiểm kê tài sản. - Kế hoạch mua sắm sửa chữa tài	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Kế toán trưởng	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			sản. - Chứng từ thu chi việc bảo quản, sửa chữa, bổ sung thiết bị đồ dùng đồ chơi. - Phần mềm quản lý tài sản, tài chính.			
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ quản lý chuyên môn: - Hồ sơ chuyên đề chuyên đề cấp Quận. - Hồ sơ chấm thi giáo viên giỏi. - Phiếu dự giờ. - Kế hoạch lễ hội, tham quan.	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Văn thư
	6	[H1-1.4-06]	Bằng khen, giấy khen của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Ủy ban nhân dân Thành phố	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			nhân dân Quận 1, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1		Ủy ban nhân dân Quận 1 Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1	
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý trẻ em: - Hồ sơ tuyển sinh. - Danh sách học sinh các lớp. - Hồ sơ học sinh.	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn thư	Văn thư
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ văn thư: - Sổ lưu công văn đi và đến. - Hồ sơ lưu trữ công văn, báo cáo.	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý cơ sở vật chất, tài chính:	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn thư	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Kế hoạch; bản dự toán tài chính; báo cáo tài chính, tài sản. - Chứng từ thu, chi. - Hồ sơ chế độ chính sách cho giáo viên và trẻ. - Biên lai thu tiền ăn của trẻ. - Phần mềm quản lý tài sản, tài chính.			
	3	[H1-1.6-03]	Biên bản kiểm tra tài chính	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ Hội nghị Cán bộ công chức:	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			- Quy chế dân chủ. - Quy chế chi tiêu nội bộ. - Nghị quyết, biên bản Hội nghị Cán bộ công chức.			
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.7-02]	Biên bản về việc giới thiệu, qui hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học Kế hoạch giáo dục của trường	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục theo từng độ tuổi	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Giáo viên	Văn thư
	3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ đánh giá trẻ	Từ năm 2019-2020	Phó hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
				đến năm 2023-2024	phụ trách giáo dục	
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Sổ họp Ban thi đua	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp công dân	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ Quy chế dân chủ	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an toàn trường học	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	Văn thư
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ y tế học đường: (Hồ sơ khám sức khỏe học sinh; chứng nhận sức khỏe Cán bộ - giáo viên - nhân viên; tổng hợp thể lực trẻ; Giấy chứng nhận	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			nguồn nước sạch; Giấy chứng nhận bếp ăn đạt chuẩn; lịch vệ sinh trường lớp, bộ phận; sổ theo dõi xít muối; hợp đồng thu gom rác, biên bản kiểm tra y tế học đường...)			
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	Văn thư
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn, thống kê	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			trình độ đội ngũ			
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Kế toán	Văn thư
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh tư liệu về biển tên trường, khuôn viên sân chơi, vườn cây, phòng chức năng, phòng ban, nhà bếp...	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Văn thư
	3	[H3-3.1-03]	Danh mục đồ chơi ngoài trời hằng năm	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Văn thư
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Ảnh tư liệu phòng hành chính quản trị, phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn.	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Giáo viên	Văn thư
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh, bản mô tả đồ chơi dạy	Từ năm 2019-2020	Phó hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
			học dành cho trẻ khuyết tật	đến năm 2023-2024	phụ trách giáo dục	
	2	[H3-3.3-02]	Danh mục đồ dùng đồ chơi tối thiểu; Danh mục đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục; Ảnh chụp đồ dùng đồ chơi, học cụ tự làm	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Văn thư
	3	[H3-3.3-03]	Hợp đồng kết nối mạng nội bộ, internet	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Văn thư
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hình ảnh hoạt động Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Văn thư
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Quyết định công nhận đạt “Đơn vị văn hóa”	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Biên bản kiểm tra kế hoạch giáo dục	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Văn thư
	2	[H5-5.1-02]	Công khai chất lượng giáo dục	Từ năm 2019-2020	Hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Phòng lưu trữ)
				đến năm 2023-2024		
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hình ảnh hoạt động vui chơi, học tập của trẻ	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Văn thư
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Sổ khám sức khỏe	Năm 2023-2024	Giáo viên	Văn thư
	2	[H5-5.3-02]	Hồ sơ quản lý bán trú (khẩu phần dinh dưỡng; thực đơn ...)	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc	Văn thư
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi	Từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024	Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục	Văn thư